

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/02/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/02/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1035/2022/TLST – HNGĐ ngày 14/12/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 05/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST – HNGĐ ngày 02/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bạch Ph, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Tổ B, ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Nhân H, sinh năm 1968.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: C, LD, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, Đồng Nai.

Bà Ph có mặt; ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Bạch Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Nhân H kết hôn với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LT. Từ khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mỗi lần bà góp ý thì ông H mắng, đánh bà. Do đó, từ năm 2009 ông bà đã sống ly thân. Bà và 03 con sống trong căn nhà

của mẹ đẻ, còn ông H thì ở một mình. Đến năm 2020, ông bà thống nhất xây nhà mới để đón mẹ của bà về ở chung nhưng khi xây xong thì ông H lại không chịu dẫn tới mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Bà đã nộp đơn ly hôn 03 lần nhưng ông H năn nỉ và hứa sẽ thay đổi, con của bà thì cũng còn nhỏ quá nên bà đã rút đơn về, tuy nhiên sau đó ông H vẫn không thay đổi. Đến ngày 30/5/2022, ông bà bán nhà, thống nhất chia tài sản chung, chỉ còn vấn đề hôn nhân chưa giải quyết. Trong thời gian từ ngày 30/5/2022 tới nay, ông bà không quan tâm tới nhau. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 21/3/1998; Nguyễn Thiên Ng, sinh ngày 23/01/2002; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 28/6/2007. Các cháu Ng, Nh đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Từ khi ly thân tới nay, cháu N vẫn ở với bà nên bà xin tiếp tục nuôi cháu Nguyễn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông bà có khối tài sản chung là căn nhà và đất diện tích 236,5m² thuộc thửa 78, tờ bản đồ số 82 thị trấn Long Thành. Ngoài tài sản chung này, ông bà không còn tài sản chung nào khác. Ngày 30/5/2022, ông bà đã lập Văn bản về việc thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng, thống nhất bán tài sản nêu trên để chia nhau và kể từ ngày 30/5/2022 tới nay thì không còn tài sản chung nữa.

Về nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Nhân H trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ph kết hôn với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LT. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng vẫn bình thường. Bà Ph trình bày có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, đánh nhau là đúng nhưng đã lâu rồi, lúc đó ông còn trẻ. Từ năm 2009 tới ngày 30/5/2022, ông bà vẫn sống chung nhà. Ngày 30/5/2022, ông bà chia tài sản chung nên bà Ph và ông mỗi người ở một nơi. Hiện ông không còn người thân nào khác nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 21/3/1998; Nguyễn Thiên Ng, sinh ngày 23/01/2002; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 28/6/2007. Các cháu Ngân, Nhân đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Từ khi ly thân tới nay, cháu N vẫn ở với bà Ph. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao cho bà Ph xin tiếp tục nuôi cháu Nguyễn, tạm thời ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông bà đã tự chia tài sản chung ngày 30/5/2022 và hai bên đã thực hiện xong. Hiện giờ ông bà không còn tài sản chung.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều

được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ph và ông H được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, bà Ph, ông H ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của ông Tuấn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 21/3/1998; Nguyễn Thiên Ng, sinh ngày 23/01/2002; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 28/6/2007. Các cháu Ng, Nh đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét. Đề nghị Tòa án giao cháu N cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Nhân H là bị đơn có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú ở thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Bà Ph khởi kiện xin được ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với ông H. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

- Ông Nguyễn Nhân H là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập xét xử đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Bạch Ph và ông Nguyễn Nhân H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo bà Ph, sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi lần bà khuyên ông H nhưng ông H không nghe mà còn đánh bà. Ông H cũng thừa nhận trong thời gian vợ chồng chung sống có xảy ra mâu

thuần, cãi nhau, đánh nhau là đúng nhưng đã lâu rồi, lúc đó ông H còn trẻ . Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ph và ông H là có thật, điều này đều được hai bên thừa nhận.

Ngày 30/5/2022, bà Lê Thị Bạch Ph và ông Nguyễn Nhân H đã lập văn bản thỏa thuận chia tài sản chung và từ đó tới nay, ông bà đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến nhau. Ông H không đồng ý ly hôn do ông không còn người thân nào khác chứ không phải tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Long Thành cũng đã tiến hành vận động bà Ph rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ph và ông H là có thật, ông bà đã chia tài sản chung và sống ly thân. Hiện tình cảm vợ chồng của bà Ph dành cho ông H không còn, nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch Ph, cho bà Ph được ly hôn với ông Nguyễn Nhân H là phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 21/3/1998; Nguyễn Thiên Ng, sinh ngày 23/01/2002; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 28/6/2007. Các cháu Ng, Nh đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ly hôn, bà Ph xin được nuôi cháu N và ông H đồng ý, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn. Vì vậy, giao cháu N cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thì ngày 30/5/2022, bà Ph, ông H đã tự thỏa thuận giải quyết xong vấn đề tài sản chung. Việc chia tài sản chung có lập thành văn bản. Sau khi giải quyết xong vấn đề tài sản chung, từ ngày 30/5/2022 đến nay, vợ chồng bà Ph và ông H không còn tài sản chung nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: bà Ph phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Bạch Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bạch Ph được ly hôn với ông Nguyễn Nhân H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 21/3/1998; Nguyễn Thiên Ng, sinh ngày 23/01/2002; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 28/6/2007.

Các cháu Ng, Nh đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết. Giao cháu N cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Bà Ph phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0006641 ngày 07/12/2022.

Bà Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung